

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----oOo-----

HỢP ĐỒNG THI CÔNG VÀ LẮP ĐẶT

SỐ: 231214/HĐTK/HG-ĐHM

Gói thầu: Mua sắm, lắp đặt hệ thống mạng Wifi khu A - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Thuộc dự án: Các gói thầu thuộc Đề án Mua sắm, lắp đặt hệ thống mạng Wifi khu A - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-MĐC ngày 27/07/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Đề án Mua sắm, lắp đặt hệ thống mạng Wifi khu A - Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 1032/QĐ-MĐC ngày 28/07/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Đề án Mua sắm, lắp đặt hệ thống mạng Wifi khu A - Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 1574/QĐ-MĐC ngày 13/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu thuộc Mua sắm, lắp đặt hệ thống mạng Wifi khu A - Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT số 161101/2023/BCĐG-VDICT ngày 16 tháng 11 năm 2023 do Tổ chuyên gia xét thầu, Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án và Đào tạo;

Căn cứ bản thương thảo hợp đồng ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc thực hiện gói thầu Mua sắm, lắp đặt hệ thống mạng Wifi khu A - Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Liên danh nhà thầu Công ty cổ phần tích hợp hệ thống Hoàng Gia - Công ty cổ phần đầu tư thương mại và công nghệ BKT;

Căn cứ Quyết định số 2065/QĐ-MĐC ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm, lắp đặt hệ thống mạng Wifi khu A - Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các Bên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A): TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện: **GS.TS Trần Thanh Hải** Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Địa chỉ: Số 18 phố Viên - phường Đức Thắng - quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội

Điện thoại: 02438.38.67.39

Mã số thuế: 0101689386

Tài khoản: 3713.0.1055493 mở tại Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm

NHÀ THẦU (BÊN B): LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN TÍCH HỢP HỆ THỐNG HOÀNG GIA - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ BKT

Thành viên đứng đầu liên danh: Công ty Cổ phần Tích hợp Hệ thống Hoàng Gia

Đại diện: Ông **Hoàng An Giang** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: xóm Án, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Điện thoại: 02466.599.955

Mã số thuế: 0107350864

Số tài khoản : 9981.9986.88 tại NH TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN Hà Thành

Thành viên liên danh: Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và công nghệ BKT

Đại diện: Bà **Phạm Thị Trang**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: LK C39 Embassy Garden, đường Hoàng Minh Thảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 090.472.8286

Mã số thuế: 0107812942

Số tài khoản: 8867 59568 tại Ngân hàng ACB PGD Hoàng Quốc Việt- CN Hà Thành

Sau khi bàn bạc thống nhất, hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế về việc cung cấp, lắp đặt hệ thống mạng Wifi khu A của gói thầu “Mua sắm, lắp đặt hệ thống mạng Wifi khu A – Trường Đại học Mỏ - Địa chất” cho trường Đại học Mỏ - Địa chất với các nội dung như sau:

Điều 1. Phạm vi và yêu cầu công việc:

1.1. Phạm vi công việc:

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: Cung cấp, lắp đặt hệ thống mạng Wifi khu A cho trường Đại học Mỏ - Địa chất tại địa chỉ: Số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo đúng các chỉ tiêu kỹ thuật; đáp ứng yêu cầu về tiến độ thời gian, đảm bảo an toàn về người và tài sản cho mình và cho các bên có liên quan; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật và theo Phụ lục Hợp đồng và các quy định khác Bên A.

Hàng hóa do Bên B cung cấp đảm bảo mới 100%, chưa sử dụng, nguyên đai, nguyên kiện, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất như quy định tại Hợp đồng, các Phụ lục Hợp đồng phù hợp với các quy định của Hợp đồng này đồng thời phải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật khác do hãng sản xuất quy định trong các tài liệu đã phát hành đang còn hiệu lực cho hàng hóa này.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng thi công:

- Trước khi thi công, bên B cần đến khảo sát tại địa điểm thi công của bên A và kết hợp với với bên B để tránh làm ảnh hưởng, hư hại đến các công trình hiện hữu.
- Trong quá trình thi công cần tuân thủ nghiêm ngặt an toàn lao động trong xây dựng.
- Các thiết bị cần được lắp đặt đúng kỹ thuật và theo quy chuẩn của nhà sản xuất.

Điều 2: Giá trị hợp đồng:

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Giá trị hợp đồng: **4.216.020.600 VNĐ** (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm mười sáu triệu, không trăm hai mươi nghìn, sáu trăm đồng ./.)
- Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (thuế VAT).
- Căn cứ Nghị định 44/2023/NĐ-CP về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội, điều chỉnh thuế suất VAT. Trường hợp có sự điều chỉnh thuế tại thời điểm quyết toán, các bên thống nhất điều chỉnh thuế suất theo quy định của pháp luật tại thời điểm quyết toán.

Điều 3. Phương thức và điều kiện thanh toán:

3.1. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản: Tất cả các khoản tiền Bên A tạm ứng, thanh, quyết toán cho Bên B được chuyển vào tài khoản của Đại diện nhà thầu liên danh, cụ thể như sau:

Đơn vị nhận tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN TÍCH HỢP HỆ THỐNG HOÀNG GIA

Địa chỉ: xóm An, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

Số tài khoản : 9981.9986.88 tại NH TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN Hà Thành
- Đồng tiền thanh toán: Thanh toán bằng Đồng Việt Nam.

3.2. Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B (cụ thể là Đại diện nhà thầu liên danh: Công ty Cổ phần Tích hợp hệ thống Hoàng Gia) thành các đợt cụ thể chi tiết như sau:

a. Đợt 1: Tam ứng

Sau khi hợp đồng được ký kết, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 30% tổng giá trị hợp đồng tương ứng số tiền **1.264.806.180 VNĐ** (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm sáu mươi tư triệu, tám trăm linh sáu nghìn, một trăm tám mươi đồng./.) trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Bên A nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng có giá trị 03% giá trị hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng có giá trị 30% giá trị hợp đồng do Ngân hàng thương mại hợp pháp tại Việt Nam phát hành để thực hiện công tác chuẩn bị cần thiết trước khi triển khai việc cung cấp thiết bị, phụ kiện, vật tư thi công lắp đặt theo hợp đồng. Số tiền tạm ứng này sẽ được thu hồi hết khi có khối lượng thực tế hoàn thành được nghiệm thu đề nghị thanh toán.

Số tiền tạm ứng trên được chuyển vào tài khoản:

- Đơn vị nhận tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN TÍCH HỢP HỆ THỐNG HOÀNG GIA
- Số tài khoản: 9981 9986 88
- Tại: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

b. Đợt 2: Thanh toán:

Sau khi bên B bàn giao toàn bộ thiết bị vật tư chính hệ thống Wifi theo khối lượng (theo phụ lục 01A hợp đồng) và được bên A xác nhận, trong vòng 14 ngày làm việc, bên A sẽ thanh toán 80% tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm giá trị tạm ứng tương ứng số tiền **3.372.816.480 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu tám trăm mười sáu ngàn bốn trăm tám mươi đồng), số tiền thanh toán trên được chuyển vào tài khoản:

- Đơn vị nhận tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN TÍCH HỢP HỆ THỐNG HOÀNG GIA
- Số tài khoản: 9981 9986 88
- Tại: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Bộ hồ sơ thanh toán gồm có:

- Giấy đề nghị thanh toán. (01 bản gốc);
- Bảng kê khối lượng vật tư về đến công trình có xác nhận của các Bên (08 bộ).
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 08a) (08 bộ)

c. Đợt 3: Quyết toán:

Sau khi toàn bộ công việc được nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng và bên B hoàn thành công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ, chạy thử hệ thống, bên A sẽ thanh toán nốt cho bên B số tiền còn lại 20% khi đạt đến 100% giá trị quyết toán hợp đồng (sau khi đã khấu trừ toàn bộ giá trị đã thanh toán các giai đoạn trước) tương ứng số tiền **843.204.120 đồng** (Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi ba triệu hai trăm linh tư ngàn một trăm hai mươi đồng).

Thanh toán đợt 3 được thực hiện trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ Bộ hồ sơ quyết toán hợp lệ từ bên B (có chữ ký xác nhận của các bên).

Số tiền quyết toán trên được chuyển vào tài khoản:

- Đơn vị nhận tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN TÍCH HỢP HỆ THỐNG HOÀNG GIA
- Số tài khoản: 9981 9986 88
- Tại: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Bộ hồ sơ quyết toán gồm:

- Giấy đề nghị quyết toán (01 bộ gốc);
- Hoá đơn Giá trị gia tăng;
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 08a) (08 bộ);
- Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành (Bảng tổng hợp và bảng diễn giải) có xác nhận của các bên (08 bộ gốc);
- Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng của hạng mục công trình có xác nhận của các bên (08 bộ gốc);
- Bản vẽ hoàn công (02 bộ gốc);
- Biên bản xác nhận đã hoàn thành hướng dẫn vận hành theo công nghệ đã chuyển giao (08 bản gốc);
- Bên B nộp cho bên A 01 (một) Bảo lãnh bảo hành tương đương với 5% tổng giá trị quyết toán được phát hành bởi 1 ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, và có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

Điều 4: Bảo lãnh tạm ứng

Bên B phải nộp cho Bên A một (01) Bảo lãnh tạm ứng bằng 30% tổng giá trị Hợp đồng và có giá trị hiệu lực 30 ngày kể từ ngày phát hành.

Bảo lãnh tạm ứng sẽ do đại diện nhà thầu liên danh, cụ thể là Công ty Cổ phần Tích hợp hệ thống Hoàng Gia nộp bảo lãnh.

Bảo lãnh tạm ứng phải được cấp bởi một Ngân hàng uy tín của Việt Nam hoặc Quốc tế đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Bảo lãnh được thực hiện bằng cách phát hành bảo đảm ngân hàng không điều kiện và không hủy ngang theo như mẫu “Mẫu Bảo lãnh tạm ứng” của Ngân hàng hoặc theo mẫu được Bên A chấp thuận.

Bảo lãnh tạm ứng sẽ được trả lại Bên B trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày hết hiệu lực của Bảo lãnh hoặc Bảo lãnh sẽ tự động được giải tỏa sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày hai Bên ký Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Nếu Bên B không giao hàng, và/hoặc giao hàng chậm, và/hoặc giao hàng không đúng theo quy định của Hợp đồng mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A và/hoặc Hợp đồng bị hủy theo thỏa thuận của hai Bên thì số tiền Bảo lãnh đó sẽ phải được trả ngay cho Bên A khi có yêu cầu của Bên A.

Tất cả các chi phí đối với việc Bảo lãnh này phải do Bên B chịu.

Điều 5. Tiến độ thực hiện:

- Tiến độ thực hiện thi công 90 ngày làm việc sau khi Bên B nhận được bàn giao mặt bằng, bản vẽ, sơ đồ vị trí hiện trạng của hệ thống, phục vụ công việc triển khai thi công và hoàn công sau này.

- Những trường hợp sau đây sẽ được kéo dài thời gian thi công, nhưng phải được các bên xác nhận mới đủ cơ sở để Bên B không bị phạt tiến độ:

+ Bên A chậm bàn giao mặt bằng cho Bên B.

+ Xảy ra trường hợp Bất khả kháng như quy định tại Điều 11 của Hợp đồng này khiến cho việc thi công không thể thực hiện được.

+ Do thay đổi thiết kế dẫn đến việc dừng thi công (có xác nhận tiến độ cộng thêm do phát sinh khối lượng của Bên A).

+ Do yêu cầu ngừng thi công của Bên A mà không phải do lỗi của Bên B.

Điều 6. Bảo hành, chuyển giao công nghệ:

- Thời gian bảo hành là 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng;

- Bên B có trách nhiệm đào tạo, chuyển giao công nghệ vận hành hệ thống cho nhân sự do bên A chỉ định, và đảm bảo hệ thống được vận hành, quản lý một cách thành thạo nhất bởi các nhân sự của bên A.

- Nếu trong thời gian bảo hành có sự cố xảy ra liên quan đến chất lượng thi công hoặc chất lượng sản phẩm mà do lỗi của bên B hoặc lỗi của nhà sản xuất thiết bị thì bên B phải có trách nhiệm cử người và phương tiện tiến hành khắc phục sửa chữa chậm nhất không quá **01 (một)** ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của bên A (văn bản được hiểu là bao gồm cả gửi bằng email, fax...);

- Trường hợp nếu bên B thi công xong nhưng vì lý do nào đó mà bên A vẫn chưa nhận bàn giao từ bên B thì sau 3 tháng kể từ ngày bên B mời bên A nghiệm thu, bên B sẽ lấy ngày đó để làm căn cứ cho việc bảo hành công trình;

Điều 7. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên:

7.1. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A:

- Bàn giao mặt bằng thi công cho Bên B.
- Bố trí diện tích kho tạm để Bên B tập kết thiết bị thi công.
- Cử cán bộ giám sát thi công để giám sát, nghiệm thu khối lượng, chất lượng trong quá trình thực hiện công việc của Bên B.
- Cung cấp điện phục vụ thi công cho bên B.
- Căn cứ vào bản vẽ chi tiết thi công được phê duyệt, Bên A sẽ làm việc với các bên liên quan để phối hợp với Bên B trong quá trình thi công đảm bảo đúng khối lượng việc đã giao nhận của các bên. Bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các chi phí để phục vụ việc thi công hạng mục.
- Sau khi nhận bàn giao, Bên A có trách nhiệm bảo vệ và sử dụng theo đúng hướng dẫn của Bên B. Bên B không chịu trách nhiệm đối với các hư hỏng do sử dụng không đúng theo hướng dẫn hoặc hỏng hóc do phá hoại gây ra.
- Tổ chức nghiệm thu đúng và kịp thời theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo Điều 3 của Hợp đồng này.

7.2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B:

- Thực hiện việc cung cấp dịch vụ thi công hoàn chỉnh hạng mục theo đúng nội dung của Hợp đồng, đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, mỹ thuật, phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành như quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- Bên B chịu trách nhiệm thi công đúng tiến độ tại Điều 5 của Hợp đồng này.
- Bên B phải thông báo cho Bên A về đại diện liên lạc của Bên B trong quá trình thi công lắp đặt và đại diện làm việc thường xuyên tại công trường.
- Bên B có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định, cũng như chỉ dẫn của Bên A đối với các nội quy tại nơi thi công lắp đặt.
- Hoàn trả mặt bằng công trường sau khi hoàn thành công việc của mỗi ngày. Bên B phải dọn vệ sinh công nghiệp sạch sẽ. Nếu Bên B không thực hiện việc dọn vệ sinh sau khi thi công thì Bên A sẽ thuê người dọn vệ sinh và chi phí Bên B chịu. Bên A sẽ trừ ngay vào đợt thanh toán gần nhất.
- Bên B cam kết có trách nhiệm bảo mật toàn bộ các văn bản, tài liệu thiết kế vận hành của trường Đại học Mỏ - Địa chất trong toàn bộ quá trình thực và trong vòng 5 năm tới, nếu nhân viên của Bên B tiết lộ các tài liệu liên quan cho bên thứ ba thì Bên B có trách nhiệm thu hồi các tài liệu bị tiết lộ và có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại (nếu có);
- Cung cấp hoá đơn tài chính hợp lệ cho bên A theo giá trị của Hợp đồng này.

Điều 8. Phạt vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng:

8.1. Phạt vi phạm Hợp đồng:

- Nếu Bên B vi phạm về tiến độ chậm 01 ngày thì sẽ phạt 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm và không vượt quá 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng.
- Bên A vi phạm về thanh toán cho Bên B như quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, thì Bên A phải chịu trách nhiệm trả tiền lãi cho phần thanh toán chậm theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Bên B mở tài khoản thanh toán.

8.2. Chấm dứt hợp đồng:

8.2.1. Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Trường hợp Bên A xét thấy Bên B không có khả năng thực hiện Hợp đồng như đã ký kết, Bên B vi phạm chất lượng Hợp đồng, đã được Bên A nhắc nhở 2 lần bằng văn bản mà Bên B không khắc phục theo thông báo của Bên A.

8.2.2. Bên B được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên A vi phạm các nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 3 của hợp đồng. Trong trường hợp quá thời hạn quy định mà Bên A không thanh toán thì Bên B có quyền ngừng thi công các phân đoạn tiếp theo của Hợp đồng.

- Bên A không bàn giao được mặt bằng thi công cho Bên B theo đúng quy định từng phân đoạn và cả tổng thể tiến độ được lập ra mà không do lỗi của Bên B, cũng không nằm trong các điều kiện bất khả kháng ở Điều 11.

- Sau khi công trình đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng, nếu Bên A không thanh toán theo đúng quy định cho Bên B thì Bên B có quyền từ chối các nghĩa vụ bảo hành hoặc thực hiện các phát sinh khác.

Điều 9. Bản quyền và Quyền sử dụng phần mềm:

9.1. Hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ cho Bên A.

9.2. Bên B phải cam kết rằng nội dung phần mềm, các ý tưởng thiết kế,...do Bên B lập và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc Bên thứ ba nào.

9.3. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu phát sinh tranh chấp liên quan đến bản quyền phần mềm mà Bên B cung cấp cho Bên A.

Điều 10. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

10.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn, hai bên có trách nhiệm cùng nhau bàn bạc, thương lượng trên tinh thần thiện chí, hợp tác để cùng nhau tìm ra phương án giải quyết. Trường hợp các bên không thể hòa giải được trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, mâu thuẫn hoặc trong thời hạn khác được các bên thỏa thuận, thì tranh chấp sẽ do Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết theo quy định của Pháp luật. Phán quyết của Tòa án sẽ là phán quyết cuối cùng và có tính ràng buộc thi hành đối với các bên, Bên thua phải chịu mọi chi phí tranh chấp này.

10.2. Trường hợp hạng mục công trình lắp đặt phải tạm ngưng để chờ giải quyết tranh chấp, thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày có thông báo tạm ngưng Các Bên có liên quan sẽ tổ chức nghiệm thu xác nhận khối lượng công việc của Bên B đã thực hiện để làm cơ sở giải quyết tranh chấp.

10.3. Trong thời gian có mâu thuẫn hoặc có tranh chấp đang được giải quyết thì Các Bên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này - ngoại trừ vấn đề đang bị tranh chấp.

Điều 11. Bất khả kháng:

11.1. Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện làm cho bất kỳ bên nào hoặc các bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này như: bạo loạn, chiến tranh, phong tỏa, bạo động, đình công, tranh chấp lao động... hoặc các ngừng trệ công việc khác như: dịch bệnh, hoả hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, thiên tai khác... hoặc các quy định, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các thay đổi chính sách của Nhà nước hoặc các sự kiện khác thuộc sự kiện quốc gia được Nhà nước công bố vượt quá tầm kiểm soát của các Bên.

11.2. Không bên nào phải chịu trách nhiệm trước bên kia về bất kỳ thiệt hại, thương tật mà bên kia đã phải gánh chịu do “trường hợp bất khả kháng” và việc không thực hiện hoặc chậm trễ của bất kỳ bên nào trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình do “trường hợp bất khả kháng” sẽ không bị xem là vi phạm hợp đồng này.

11.3. Trong trường hợp xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng do bất kỳ trường hợp bất khả kháng sẽ gửi thư thông báo cho Bên còn lại và việc thực hiện nghĩa vụ của các bên sẽ được tạm hoãn lại.

11.4. Khi có trường hợp bất khả kháng xảy ra, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện này phải tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

11.5. Khi các trường hợp bất khả kháng này kéo dài hơn một (01) tháng, hai bên tiến hành thương thảo để đưa ra biện pháp giải quyết thích hợp nhất.

Điều 12. Điều khoản chung:

12.1. Sau khi hợp đồng chính thức có hiệu lực, các điều kiện và điều khoản phát sinh sẽ được thể hiện dưới dạng Phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng nếu có sẽ là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

12.2. Hai bên cam kết thực hiện đúng theo các điều khoản đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp phát sinh những thay đổi mà hai bên xét thấy cần bổ sung, điều chỉnh hoặc hủy bỏ thì hai bên sẽ bàn bạc để thống nhất và được thể hiện bằng văn bản;

12.3. Hai bên cam kết nghiêm túc thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này, không bên nào được đơn phương hủy hợp đồng khi không có lý do chính đáng. Bên nào không thực hiện đúng hoặc đơn phương hủy, đình chỉ hợp đồng thì xem như vi phạm hợp đồng và phải bồi thường cho Bên kia 10% tổng giá trị Hợp đồng.

12.4. Khi hai bên hoàn thành hết nghĩa vụ cho nhau và trong vòng 05 (năm) ngày nếu không làm thủ tục thanh lý Hợp đồng thì Hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

12.5. Hợp đồng này gồm 14 trang, 12 Điều và có 03 Phụ lục hợp đồng đính kèm tại thời điểm ký hợp đồng.

12.6. Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 2 (hai) bản, Bên B giữ 4 (bốn) bản./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

ĐẠI DIỆN THÀNH VIÊN

ĐỪNG ĐẦU LIÊN DANH



GIÁM ĐỐC

Hoàng An Giang

ĐẠI DIỆN THÀNH VIÊN

THAM GIA LIÊN DANH



GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trang

PHỤ LỤC 01: BẢNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số 231214/HDTK/HG-ĐHM ký ngày 14/12/2023)

STT	Danh mục	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Giá trị hàng hóa của hợp đồng	3.639.383.000	Chi tiết tại phụ lục 1A của hợp đồng
2	Giá trị dịch vụ liên quan	576.637.600	Chi tiết tại phụ lục 1B của hợp đồng
	Tổng giá trị hợp đồng	4.216.020.600	
Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm mười sáu triệu, không trăm hai mươi nghìn, sáu trăm đồng./.			

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



GS.TS Trần Thanh Hải

**ĐẠI DIỆN THÀNH VIÊN
ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH**



GIÁM ĐỐC
Hoàng An Giang

**ĐẠI DIỆN THÀNH VIÊN
THAM GIA LIÊN DANH**



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Trang

PHỤ LỤC 01A: BẢNG ĐƠN GIÁ HÀNG HÓA HỢP ĐỒNG
(Kèm theo Hợp đồng số 231214/HDTK/HG-ĐHM ký ngày 14/12/2023)

STT	Danh mục hàng hóa	Mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế VAT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế VAT)
A	HẠNG MỤC NHÀ THẦU HOÀNG GIA CUNG CẤP					2.859.949.000
1	Thiết bị thu phát sóng wifi Ruijie RG-AP820-L (v3)	RG-AP820-L (v3) / Ruijie / Trung Quốc	Bộ	178	4.312.000	767.536.000
2	Thiết bị thu phát sóng wifi Ruijie RG-AP840-L	RG-AP840-L / Ruijie / Trung Quốc	Bộ	22	15.521.000	341.462.000
3	Thiết bị thu phát sóng wifi Ruijie RG-AP680-L	RG-AP680-L / Ruijie / Trung Quốc	Bộ	5	13.178.000	65.890.000
4	Bộ nguồn PoE Ruijie RG-E-130(GE)	RG-E-130(GE) / Ruijie / Trung Quốc	Cái	27	1.485.000	40.095.000
5	Thiết bị chuyển mạch 24 cổng PoE Ruijie RG-S2915-24GT4MS-P-L	RG-S2915-24GT4MS-P-L / Ruijie / Trung Quốc	Bộ	6	18.832.000	112.992.000
6	Thiết bị chuyển mạch Ruijie RG-CS86-20XS4VS2QXS-D	RG-CS86-20XS4VS2QXS-D / Ruijie / Trung Quốc	Bộ	2	74.459.000	148.918.000
7	Bộ nguồn Ruijie Power Supply RG-PA150I-F	RG-PA150I-F / Ruijie / Trung Quốc	Cái	2	9.097.000	18.194.000
8	Cáp stacking optical Ruijie XG-SFP-AOC3M	XG-SFP-AOC3M / Ruijie / Trung Quốc	Cái	2	3.806.000	7.612.000
9	Thiết bị chuyển mạch 08 cổng PoE Ruijie RG-S2915-10GT2MS-P-L	RG-S2915-10GT2MS-P-L / Ruijie / Trung Quốc	Bộ	7	10.901.000	76.307.000
10	Thiết bị chuyển mạch 24 cổng PoE Ruijie RG-CS83-24GT4XS-PD	RG-CS83-24GT4XS-PD / Ruijie / Trung Quốc	Bộ	3	36.685.000	110.055.000
11	Bộ nguồn Ruijie Power Supply RG-PA600I-P-F	RG-PA600I-P-F / Ruijie / Trung Quốc	Cái	3	7.381.000	22.143.000

12	Module quang 1G Ruijie MINI-GBIC-LX-SM1310	MINI-GBIC-LX-SM1310 / Ruijie / Trung Quốc	Bộ	40	1.221.000	48.840.000
13	Module quang 10G Ruijie XG-SFP-LR-SM1310	XG-SFP-LR-SM1310 / Ruijie / Trung Quốc	Bộ	6	2.486.000	14.916.000
14	Dây nhảy quang single mode LC-LC dài 3m	Việt Nam	cái	28	154.000	4.312.000
15	Bộ lưu điện UPS 3KVA Prolink PRO803-ERS	PRO803-ERS / Prolink / Trung Quốc/Asia	Bộ	1	24.112.000	24.112.000
16	Bộ lưu điện UPS 650VA Prolink PRO700SFC	PRO700SFC / Prolink / Trung Quốc/Asia	Bộ	7	1.298.000	9.086.000
17	Điều hòa treo tường 1 chiều 9000BTU/H Panasonic XPU9XKH-8	XPU9XKH-8 / Panasonic / Malaysia	Cái	1	12.639.000	12.639.000
18	Thiết bị quản lý điều khiển Wireless Controller Ruijie RG-WS6512-L	RG-WS6512-L/ Ruijie / Trung Quốc	Bộ	1	178.134.000	178.134.000
19	Bản quyền mở rộng (License) cho thiết bị điều khiển Wireless Controller Ruijie RG-LIC-WS-128	RG-LIC-WS-128/ Ruijie / Trung Quốc	Bộ	1	73.440.000	73.440.000
20	Máy chủ server Dell Power Edge R750XS	Dell PowerEdge R750XS / Dell / Asia	Gói	1	319.088.000	319.088.000
21	Thiết bị gateway Ruijie RG-EG3000XE	RG-EG3000XE/ Ruijie / Trung Quốc	Bộ	1	402.435.000	402.435.000
22	Thiết bị định tuyến gateway Ruijie RG-NBR6210-E	RG-NBR6210-E/ Ruijie / Trung Quốc	Bộ	2	19.800.000	39.600.000
23	Đường truyền Internet FTTH 200Mbps (trong vòng 1 năm)	FTTH / Việt Nam	Gói	3	7.381.000	22.143.000
B	HẠNG MỤC NHÀ THẦU BKT CUNG CẤP					779.434.000
24	Thanh đầu dây mạng Patch panel 12 cổng Cat6 Commscope	Commscope / Trung Quốc	cái	5	2.684.000	13.420.000
25	Thanh đầu dây mạng Patch panel 24 cổng Cat6 Commscope	Commscope / Trung Quốc	Bộ	14	3.663.000	51.282.000
26	Thanh phân phối nguồn PDU 6 ổ cắm C19	Việt Nam	cái	20	913.000	18.260.000

27	Dây nhảy Patch Cord Cat6 dài 2m Huvicon H-PC6/23/2/50	H-PC6/23/2/50 / Huvicon / Trung Quốc	cái	187	99.000	18.513.000
28	Tủ rack mạng 10U	Việt Nam	Bộ	10	2.552.000	25.520.000
29	Tủ rack mạng 16U	Việt Nam	Bộ	5	4.411.000	22.055.000
30	Tủ rack mạng 42U	Việt Nam	Bộ	1	14.344.000	14.344.000
31	Hệ thống phần mềm quản trị thiết bị mạng, wifi Ruijie RG-SNC-Pro	RG-SNC-Pro/ Ruijie / Trung Quốc	Gói	1	222.440.000	222.440.000
32	Hệ thống phần mềm quản lý WIFI và User chuyên dụng VNWIFI	VNWIFI / VNDC / Việt Nam	Gói	1	393.600.000	393.600.000
TỔNG GIÁ TRỊ HÀNG HÓA (ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT)						3.639.383.000

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



GS.TS Trần Thanh Hải

ĐẠI DIỆN THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH



GIÁM ĐỐC
Hoàng An Giang

ĐẠI DIỆN THÀNH VIÊN THAM GIA LIÊN DANH



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Trang

PHỤ LỤC 01B: BẢNG GIÁ TRỊ DỊCH VỤ TRIỂN KHAI XÂY LẮP*(kèm theo Hợp đồng số 231214/HDTK/HG-ĐHM ký ngày 14/12/2023)*

STT	Tên sản phẩm, dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT)	Thành tiền (đã bao gồm thuế VAT)
A	HẠNG MỤC NHÀ THẦU HOÀNG GIA CUNG CẤP				576.637.600
1	Dịch vụ lắp đặt thiết bị WIFI ACCESS POINT loại ngoài trời, gắn tường	5	Bộ	165.000	825.000
2	Dịch vụ lắp đặt thiết bị WIFI ACCESS POINT LOẠI 2 (WAP)	22	Bộ	165.000	3.630.000
3	Dịch vụ lắp đặt thiết bị WIFI ACCESS POINT LOẠI 1 (WAP)	178	Bộ	165.000	29.370.000
4	Cung cấp, lắp đặt Vít nở nhựa M8: - Vít nở M8 - Dịch vụ lắp đặt	3450	cái	1.320	4.554.000
5	Cung cấp, lắp đặt Vít nở nhựa m6: - Vít nở M6 - Dịch vụ lắp đặt	350	cái	1.320	462.000
6	Vệ sinh nền đá trước khi đổ bê tông	30	m2	39.600	1.188.000
7	Dịch vụ lắp đặt thiết bị UPS 650VA	7	Bộ	411.400	2.879.800
8	Dịch vụ lắp đặt thiết bị UPS 3KVA	1	Bộ	411.400	411.400
9	Dịch vụ lắp đặt tủ rack mạng 42U	1	Tủ	83.600	83.600
10	Dịch vụ lắp đặt tủ rack mạng 16U	5	Tủ	83.600	418.000
11	Dịch vụ lắp đặt tủ rack mạng 10U	10	Tủ	83.600	836.000
12	Trát trụ, lam đứng, cầu thang, chiều dày trát 1,5cm, vữa	30	m2	236.500	7.095.000
13	Trải bạt lót nền thi công	30	m3	15.400	462.000
14	Gia công lắp đặt THÉP L50X50X5 (trọng lượng 22,62kg/cây/6m)	39	m	64.900	2.531.100
15	Sơn tường ngoài nhà đã bả - 1 nước lót, 2 nước phủ	30	m2	72.600	2.178.000
16	Dịch vụ lắp đặt thanh đầu nối cáp patch panel 24 cổng	14	Bộ	36.300	508.200
17	Dịch vụ lắp đặt thanh đầu nối cáp patch panel 12 cổng	5	Bộ	36.300	181.500
18	Cung cấp lắp đặt ống luồn dây PVC D20	117	m	23.100	2.702.700
19	Cung cấp lắp đặt ODF 8 port gắn rack	10	Bộ	990.000	9.900.000
20	Cung cấp lắp đặt ODF 48 port gắn rack	3	Bộ	3.969.900	11.909.700
21	Cung cấp lắp đặt ODF 24 port gắn rack	5	Bộ	2.598.200	12.991.000
22	Cung cấp lắp đặt ODF 12 port gắn rack	1	Bộ	1.821.600	1.821.600
23	Cung cấp lắp đặt néo cáp quang (bao gồm dây néo, dây lót, củ néo)	54	Bộ	990.000	53.460.000

24	Cung cấp lắp đặt móc đỡ cáp quang	42	Bộ	1.100.000	46.200.000
25	Cung cấp lắp đặt máng ghen luồn dây điện có nắp 60mm x 22mm - 2m	907	m	46.200	41.903.400
26	Cung cấp lắp đặt máng ghen luồn dây điện có nắp 16mm x 14mm-2m	893	m	19.800	17.681.400
27	Dịch vụ lắp đặt thiết bị chuyển mạch Switch Layer 3 3-20x1/10G SFP PORTS, 4x10/25G, 2x40G	2	Bộ	275.000	550.000
28	Dịch vụ lắp đặt thiết bị chuyển mạch Switch Layer 2 24 PORTS GE POE, 4x2.5G SFP	6	Bộ	275.000	1.650.000
29	Dịch vụ lắp đặt thiết bị chuyển mạch Switch Layer 2 08 PORT POE 2x2,5G SFP	7	Bộ	187.000	1.309.000
30	Dịch vụ lắp đặt thiết bị chuyển mạch Switch Layer 2 24X10/100/1000 POE PORTS, 4X10G SFP PORT	5	Bộ	275.000	1.375.000
31	Cung cấp lắp đặt bulong liên kết bản mã với tường	118	Bộ	7.700	908.600
32	Cung cấp lắp đặt Giá đỡ tủ điện nhẹ	2	cái	990.000	1.980.000
33	Cung cấp lắp đặt đỡ cáp thẳng	49	Bộ	192.500	9.432.500
34	Dịch vụ lắp đặt điều hòa treo tường 1 chiều, 9000BTU/H	1	Bộ	550.000	550.000
35	Cung cấp lắp đặt đầu RJ45 CAT6	145	cái	55.000	7.975.000
36	Công tác bả bằng 1 lớp bột bả vào các kết cấu - cột, dầm, trần	30	m2	50.600	1.518.000
37	Cung cấp lắp đặt cáp quang treo ADSS SINGLE MODE 24FO	1521,4	m	27.500	41.838.500
38	Cung cấp lắp đặt cáp quang SINGLE MODE 8 CORE	190	m	24.200	4.598.000
39	Cung cấp lắp đặt cáp nguồn CU/PVC/PVC 1X4MM2 VỎ XANH SỌC VÀNG (DÂY E)	244	m	28.600	6.978.400
40	Cung cấp lắp đặt cáp nguồn CU/PVC/PVC 1X4MM2	496	m	28.600	14.185.600
41	Cung cấp lắp đặt cáp mạng UTP CAT6	7027	m	30.800	216.431.600
42	Dịch vụ cài đặt thiết bị chuyển mạch switch layer 3 20x1/10G SFP PORTS, 4x10/25G, 2x40G	2	Bộ	429.000	858.000
43	Dịch vụ cài đặt thiết bị chuyển mạch switch layer 2 24 PORTS GE POE, 4x2.5G SFP	6	Bộ	330.000	1.980.000
44	Dịch vụ cài đặt thiết bị chuyển mạch switch layer 2 08 PORT POE 2x2,5G SFP	7	Bộ	231.000	1.617.000

45	Dịch vụ cài đặt thiết bị chuyển mạch switch layer 2 24X10/100/1000 POE PORTS, 4X10G SFP PORT	3	Bộ	352.000	1.056.000
46	Cung cấp lắp đặt bulong nở M10	222	cái	16.500	3.663.000
	TỔNG CỘNG (ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT)				576.637.600

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



HIỆU TRƯỞNG

**ĐẠI DIỆN THÀNH VIÊN
ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH**



GIÁM ĐỐC

Hoàng An Giang

**ĐẠI DIỆN THÀNH VIÊN
THAM GIA LIÊN DANH**



GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trang

